*Thứ ngày tháng năm 2021*

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHÚ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG**

# **BÀI 3: KHI TRANG SÁCH MỞ RA (Tiết 1,2- đọc)**

*SHS trang 122, 123*

**Tuần 15** Ngày soạn:...................................... ...........

**Tiết: 1,2** Ngày dạy :...................................... ...............

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:**Yêu quý mọi vật , mọi người trong cuộc sống xung quanh.

**- Chăm chỉ:** Đức tính ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết, giúp các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt đượcnhững thành công trong tương lai.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

* Tranh minh họa bài đọc trong sách , trang 122.
* Bảng phụ ghi hai khổ thơ cuối.

**2. Học sinh:**

**-** Đọc trước bài, sách giáo khoa TV 2, tập 1.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| ***5- 7’***  ***3*** | **TIẾT 1**  **1. KHỞI ĐỘNG - ÔN BÀI:**  **a. Mục tiêu:** *Ôn lại bài đọc , kiểm tra HS đọc bài Thời khóa biểu.*  *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.*  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** Ôn lại bài đọc” Thời khóa biểu.”   * GV bắt bài hát cho HS .   HS 1: Đọc thời khóa biểu theo từng ngày (thứ - buổi - tiết).  HS 2: Đọc thời khóa biểu theo buổi (buổi – thứ - tiết).  HS 3: Kể tên các tiết học của lớp 2B vào ngày thứ năm.   * Mời 1 HS nêu ý nghĩa của Thời khóa biểu .   GV nhận xét , khen ngợi HS đã đọc và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét phần KT bài đọc tiết trước.  **Hoạt động 2:GV giới thiệu bài mới.**  + GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Chia sẻ với bạn một vài điều thú vị em đọc được từ sách theo gợi ý:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png  *+* GV mời HS đọc lại tên bài học. Cho HS quan sát tranh SGK.  *GV dẫn dắt vào bài học:* Trong số các em chắc hẳn sẽ có những bạn rất thích và đam mê đọc sách. Mỗi khi đọc sách, các em sẽ biết được rất nhiều thông tin từ cuốn sách mang lại. Đó có thể là những bài học giản dị từ cuộc sống hay những điều vô cùng thú vị và mới lạ. Chúng ta cùng bài học ngày hôm nay – Bài 3 : Trang sách mở ra để tìm hiểu về những điều kì diệu khi những trang sách được mở ra. | * HS hát   - HS 1 đọc bài: **Thứ Hai:**  Buổi sáng: Tiết 1 – Hoạt động trải nghiệm, tiết 2 – Tiếng Việt,...  Buổi chiều: Tiết 1 – Ngoại ngữ,...  - HS 2 trả lời: **Buổi sáng:**  Thứ Hai:  Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm.  Tiết 2: Tiếng Việt.  .....  - HS 3 tìm cột “Thứ Năm”, đọc tên các tiết học của lớp 2B vào buổi sáng và buổi chiều.  🡪đọc: Buổi sáng: Thứ Hai: Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm. Tiết 2: Tiếng Việt.  - HS trả lời: Thời khóa biểu giúp em biết được các môn học trong ngày, trong tuần học.   * HS chia sẻ trong nhóm   – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: cảnh đẹp, cuộc sống yên bình, những điều mới lạ,… từ sách.  – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Khi trang sách mở ra.* |
| ***20’*** | **2. KHÁM PHÁ - HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** *HS đọc bài thơ “Những trang sách mở ra” ,đọc trôi chảy, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, giọng đọc vui tươi, hồn nhiên, thể hiện cảm xúc thú vị khi đọc bài***.**  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Em nhận xét gì về cảnh vật trong bức tranh?  **-** GV đọc mẫu toàn bài: Giọng vui tươi, thể hiện sự ngạc nhiên.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó: cánh buồm, ướt, dạt dào, sóng vỗ.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV mời 2 HS đọc văn bản:  + HS1(Đoạn 1): 2 khổ thơ đầu.  + HS2 (Đoạn 2): 2 khổ thơ còn lại. | - HS quan sát tranh, nêu nhận xét: *Cảnh vật trong tranh đẹp, yên bình.*  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc. |
| ***20’*** | **TIẾT 2**  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu:**  **a. Mục tiêu***: HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm, trả lời câu hỏi SHS trang 123; rút ra được ý nghĩa của bài học: Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị. biết liên hệ bản thân: yêu quý, giữ gìn, bảo quản sách, chăm đọc sách; nêu được nội dung về sách, báo theo mẫu.*  **b. Cách tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  **-** GV giải nghĩa một số từ khó:  + **Chân trời:** đường giới hạn của tầm mắt ở nơi xa tít, trông tưởng như bầu trời tiếp xúc với mặt đất hay mặt biển.  + **Dạt dào:** tràn đầy, tràn ngập, do dâng lên, nhiều và liên tục.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS đọc thầm để chuẩn bị trả lời câu hỏi mục Cùng tìm hiểu SHS trang 123.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:  khổ thơ 1,2,3  **Câu 1: Mỗi sự vật đưới đây có ở khổ thơ nào?**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png  + GV hướng dẫn HS đọc lại khổ thơ 1,2,3 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  **Câu 2: Theo em, bạn nhỏ có thể nghe được những gì từ sách?**  + GV hướng dẫn HS đọc khổ thơ 4 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  **Câu 3: Nhà thơ muốn nói với các bạn nhỏ điều gì?**  + GV hướng dẫn HS đọc lại toàn bài thơ, trả lời câu hỏi những điều thú vị mà bạn nhỏ nhìn thấy trong những trang sách nói lên điều gì.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học, liên hệ bản thân. | - HS chú ý lắng nghe và nhắc lại.  - HS đọc thầm.  - HS đọc câu hỏi 1.   * HS trả lời:   + Khổ thơ 1: *cỏ dại, cánh chim.*  + Khổ thơ 2:*biển, cánh buồm.*  +Khổ thơ 3: *lửa, ao sâu.*  - HS đọc câu hỏi 2.  - HS trả lời: Theo em, bạn nhỏ có thể nghe thấy tiếng dạt dào như sóng vỗ từ sách.  - HS đọc câu hỏi 3.  - HS trả lời: Nhà thơ muốn nói với các bạn nhỏ rằng trong sách chứa đựng rất nhiều điều chờ em khám phá.  - HS trả lời: Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị;  + *Liên hệ bản thân:* yêu quý, giữ gìn, bảo quản sách, chăm đọc sách. |
| ***15’*** | **Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  **a. Mục tiêu:** *HS xác định được giọng đọc của bài thơ; nghe GV đọc lại hai khổ thơ cuối; HS luyện đọc 2 khổ thơ cuối; đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích; HS khá giỏi đọc cả bài thơ.*  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  – HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, xác định giọng đọc của bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại hai khổ thơ cuối.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS:  + Luyện đọc 2 khổ thơ cuối.  + Luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.  - GV mời 2- 4 HS xung phong đọc 2 khổ thơ cuối, đọc 2 khổ thơ em thích.  - GV nhận xét HS luyện đọc. | - HS trả lời: Giọng vui tươi, thể hiện sự ngạc nhiên.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc 2 khổ thơ cuối.  – HS luyện đọc thuộc lòng .  -HS xung phong đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp// các HS khác đọc thầm theo. |
| ***17’*** | **Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời câu hỏi của hoạt động *Cùng sáng tạo – Vui cùng sách báo (*SHS trang 123); viết vào vở bài tập. Trao đổi được về lợi ích của việc đọc sách.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động nhóm***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu phần Vui cùng sách báo SHS trang 123: Nói về một cuốn sách hoặc tờ báo em thích (theo mẫu).  M: Báo Nhi đồng có nhiều mẩu chuyện rất thú vị.  - GV hướng dẫn HS:  + HS quan sát câu mẫu. Nêu tên một cuốn sách hoặc tờ báo mà em thích, nói lí do vì sao em thích cuốn sách, tờ báo đó.  + Một số tên sách hoặc tờ báo cho đối tượng thiếu niên nhi đồng: Báo Hoa học trò, Báo Mực tím, Báo Nhi đồng,...  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm  – HS thực hiện BT vào VBT chính tả..  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả.  (lưu ý không gò ép HS, chấp nhận những cách nói đa dạng, GV chỉ chỉnh sửa nếu cách nói của HS ảnh hưởng đến thuần phong mĩ tục, đạo đức hoặc sai ngữ pháp/ viết sai) - Nghe GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu .  – HS trao đổi trong nhóm đôi  – HS thực hiện BT vào VBT chính tả..  -HS chia sẻ trước lớp |
| ***3’*** | **4. Củng cố - vận dụng:**  Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học  Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Nhận xét, đánh giá.  - Dặn:Chuẩn bị tiết sau - Về học bài, chuẩn bị | -Học sinh nêu nội dung bài, HS nhận xét.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHÚ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG**

**BÀI 3: KHI TRANG SÁCH MỞ RA ( Tiết 3- viết, Tập viết )**

*SHS trang 122, 123*

**Tuần 1** Ngày soạn:......................................

**Tiết: 3** Ngày dạy :......................................

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:**Yêu quý mọi vật , mọi người trong cuộc sống xung quanh.

**- Chăm chỉ:** Đức tính ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết, giúp các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt đượcnhững thành công trong tương lai.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- HS viết đúng kiểu chữ hoa O.và câu ứng dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

- Giáo án.

* Mẫu chữ viết hoa O.
* Bảng phụ hướng dẫn viết nét chữ
* Tranh về cảnh biển, rừng, cánh chim.
* Thẻ từ để HS ghi các từ ngữ ở Bài tập 3.

1. **Học sinh :**

* Vở Tập viết 2, Tập 1.
* Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3’** | | **1. KHỞI ĐỘNG - ÔN BÀI:**  **a. Mục tiêu:** *Ôn lại bài học tiết trước, kiểm tra HS học bài ở nhà.*  *Tạo tâm thế hứng thú cho HS bước vào bài học mới*.  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** Ôn lại bài viết “ Chữ N hoa.”  - GV cho HS bắt bài hát.  - GV đưa chữ mẫu N hoa, mời 1 HS nêu độ cao, độ rộng con chữ; các nét cơ bản của chữ N.  - HS lớp viết 2 lượt bảng con: chữ N hoa cỡ nhỏ, chữ Nói.  - GV nhận xét bảng các em viết.  - Kiểm tra vài HS phần viết bài về nhà trong vở.  - GV nhận xét bài tiết trước.  **Hoạt động 2:** Giới thiệu bài mới.  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa K và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài. | | * HS hát   -HS lắng nghe  -HS lên chỉ vào chữ mẫu nêu : Chữ N hoa có:  + Độ cao 2,5 li, độ rộng 3 li.  + Gồm 3 nét cơ bản: móc ngược, thẳng xiên và móc xuôi (hơi nghiêng).   * HS viết bảng con. * HS nghe GV nhận xét. * 1-2 HS nhắc lại tựa bài. |
| ***10’*** | | **2. KHÁM PHÁ- HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  ***Hoạt động 1:*** Luyện viết chữ O hoa  **a. Mục tiêu*:*** *HS biết quy trình viết chữ O hoa theo đúng mẫu;*  - *Viết đúng chữ O hoa và câu ứng dụng. viết chữ O hoa vào vở bảng con, vở Tập viết 2 tập một. Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ. Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận*  **b. Cách tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giới thiệu mẫu chữ viết K hoa:  + Độ cao 5 li, độ rộng 4 li.  + Gồm nét cong trái, móc ngược trái, móc phải, nét thắt và nét móc ngược phải.  - GV viết mẫu lần 1 trong khung kẻ ô ly trên bảng // vừa viết vừa hướng dẫn quy trình viết.  - GV viết mẫu lần 2 động tác chậm cho HS theo dõi.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS tập viết chữ O hoa vào bảng con, sau đó viết vào vở Tập viết.  –Cho HS quan sát mẫu chữ K hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ K hoa.  – GV viết mẫu và nhắc lại quy trình viết chữ K hoa.  – HD HS viết chữ K hoa vào bảng con.  –HD HS tô và viết chữ K hoa vào vở Tập viết. | | ***-***– HS quan sát mẫu   * 1 HS nhắc lại cấu tạo nét chữ của con chữ K hoa .   – HS quan sát GV viết mẫu.  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ K hoa.  - HS viết vào bảng con, vở Tập viết.  - HS nhận xét bài viết của bản thân và của các bạn ở bảng con , trong vở Tập viết. |
| **Chữ K**.  \* Cấu tạo: gồm nét cong trái, móc ngược trái, móc phải, nét thắt và nét móc ngược phải.  \* Cách viết:  - Đặt bút trên ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 2, viết nét cong trái, hơi lượn lên trước khi dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 2.  - Không nhấc bút, hơi lượn sang trái viết nét móc ngược trái theo ĐK dọc 2 khi chạm ĐK ngang 1 thì lượn cong lên rồi uốn vào trong, dừng bút bên trái ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2.  - Lia bút đến ĐK ngang 3, viết nét móc phải, đến khoảng giữa thân chữ thì lượn vào trong viết nét thắt cắt qua nét κ, liền mạch viết tiếp nét móc ngược phải, dừng bút dưới ĐK ngang 2, bên phải ĐK dọc 3. | | | | |
| ***10’*** | ***Hoạt động 2:* Luyện viết câu ứng dụng**  **a. Mục tiêu:** *HS quan sát và phân tích câu ứng dụng Ong chăm làm mật; HS viết đúng câu ứng dụng vào vở Tập viết. Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.*  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: Ong chăm làm mật.  - GV hướng dẫn HS giải thích ý nghĩa của câu Ong chăm làm mật: *cần có sự chăm chỉ, cần mẫn trong công việc.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  Câu 1: Câu ứng dụng có mấy tiếng?  Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  + Viết chữ viết hoa O đầu câu.  + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: *Nét 1 của chữ n tiếp liền với điểm kết thúc nét cuối lượn vào trong của chữ O.*  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết .  GV quan sát, góp ý, giúp đỡ HS khi các em viết bài.   * GV nêu nhận xét nhanh qua phần HS viết từ *Ong chăm làm mật.* | | HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  - HS đọc câu *Ong chăm làm mật.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:  Câu 1: Câu ứng dụng có 4 tiếng.  Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ Ong phải viết hoa.  - HS quan sát trên bảng lớp.  -HS nghe và quan sát GV nhắc lại quy trình viết .  - 1-2 HS GV nhắc lại quy trình viết  câu ứng dụng.  - HS viết vào vở Tập viết : *Ong chăm làm mật.* | |
| ***7’*** | ***Hoạt động 3:* Luyện viết thêm**  **a. Mục tiêu:** *HS đọc được và hiểu nghĩa của câu thơ Ong bay qua những cánh đồng/Mang theo hương lúa thơm lừng trên lưng; viết câu thơ vào vở Tập viết.*  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu thơ *Ong bay qua những cánh đồng/Mang theo hương lúa thơm lừng trên lưng*: hương thơm của lúa được lan tỏa đi khắp mọi nơi.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết câu thơ ứng dụng vào vở tập viết. – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:  - HS viết chữ *O* hoa , chữ *Ong* và câu thơ vào VTV | | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:  *Ong bay qua những cánh đồng Mang theo hương lúa thơm nồng trên lưng.  Trà Ngân*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình. | |
| ***5’*** | ***Hoạt động 4:* Đánh giá bài viết**  **a. Mục tiêu:** *GV kiểm tra, đánh giá bài viết của HS; HS sửa bài (nếu chưa đúng).*  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài trên lớp.  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  **3. Củng cố vận dụng:**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - GV nhận xét tiết học. | | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHÚ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG**

**BÀI 3: KHI TRANG SÁCH MỞ RA (Tiết 4- Luyện từ, câu )**

*SHS trang 122, 123*

**Tuần 15** Ngày soạn:...................................... ...........

**Tiết: 4** Ngày dạy :...................................... ...............

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:**Yêu quý mọi vật , mọi người trong cuộc sống xung quanh.

**- Chăm chỉ:** Đức tính ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết, giúp các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt đượcnhững thành công trong tương lai.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động; đặt và trả lời được câu hỏi Làm gì?

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

* Tranh minh họa bài đọc trong sách , trang 122.
* Bảng phụ ghi hai khổ thơ cuối.

**2. Học sinh:**

**-** Đọc trước bài, sách giáo khoa TV 2, tập 1.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **lượng** | HOẠT ĐỘNG DẠY | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’** | **1. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **Cách tiến hành**  GV yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về nội dung tranh minh họa bài tập.  Gọi 1 số học sinh chia sẻ trước lớp  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - HS chia sẻ với bạn  Hs chia sẻ trước lớp  - HS chú ý lắng nghe. |
| **12’** | **2. KHÁM PHÁ.**  **Hoạt động 1: Luyện từ**  a. Mục tiêu: HS quan sát tranh, đọc các khổ thơ, tìm từ ngữ chỉ đồ vật có trong khổ thơ; tìm thêm một số từ ngữ chỉ đồ vật ngoài hai khổ thơ.  b. Cách thức tiến hành:  Bước 1: Hoạt động cả lớp  - GV đọc yêu cầu Bài tập 3: Tìm từ ngữ chỉ đồ vật trong các đoạn thơ dưới đây:  - GV mời 2HS đứng dậy đọc đoạn thơ a và đoạn thơ b:  - GV hướng dẫn HS: quan sát tranh minh họa bài tập; đọc kĩ 2 đoạn thơ a,b; tìm từ ngữ chỉ đồ vật có trong khổ thơ.  Bước 2: Hoạt động nhóm  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét kết quả.  - GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ đồ vật ngoài hai khổ thơ.  - GV nhận xét , mời HS bổ sung; chốt Bài tập 3 | - HS đọc thơ, các HS khác lắng nghe, đọc thầm.  – HS xác định yêu cầu  - HS lắng nghe, thực hiện.  -– HS quan sát tranh minh họa, tìm các từ ngữ .  - HS thảo luận nhóm đôi bạn.  - HS trả lời: chiếc cặp, cây thước, thỏi gôm, quyển sách, cây bút, quyển vở, bàn ghế, mực, phấn, bảng.  - HS trả lời: Một số từ ngữ chỉ đồ vật ngoài hai khổ thơ: bút mực, bút chì, thước kẻ, cục tẩy,... |
| **12’** | **Hoạt động 2: Luyện câu**  a. Mục tiêu: HS quan sát câu mẫu, đặt và trả lời câu hỏi về công dụng của các đồ dùng học tập ở Bài tập 3; viết bài vào vở bài tập.  b. Cách thức tiến hành:  Bước 1: Hoạt động nhóm  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 4: Đặt và trả lời câu hỏi về công dụng của các đồ dùng học tập ở Bài tập 3.  M:   * Cây thước dùng để làm gì? * Cây thước dùng để kẻ.   - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi.  + Xem lại và xác định các từ ngữ chỉ đồ dùng học tập vừa tìm được ở Bài tập 3: chiếc cặp, cây thước, thỏi gôm, quyển sách, cây bút, quyển vở, bàn ghế, mực, phấn, bảng.  + Quan sát câu mẫu, đặt và trả lời câu hỏi về công dụng của các đồ dùng học tập.  + Từng HS trong nhóm lần lượt hỏi đáp về công dụng các đồ dùng học tập.  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, chốt nội dung BT 4.  Bước 2: Hoạt động cá nhân  - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập vào vở .  - GV mời đại diện 2-3 HS đọc bài.  - GV nhận xét, chữa bài. | - HS đọc bài.  - HS xác định yêu cầu của BT 4  - 2 HS đọc mẫu.  – HS làm việc theo nhóm.  - 4 cặp HS trình bày trước lớp:  + Cục gôm dùng để làm gì?  - Cục gôm dùng để tẩy.  + Quyển sách dùng để làm gì?  - Quyển sách dùng để đọc.  + Cây bút dùng để làm gì?  - Cây bút dùng để viết.  + Bàn ghế dùng để làm gì?  - Bàn ghế dùng để ngồi học.  - HS lớp cùng GV nhận xét , đánh giá các bạn trình bày hỏi đáp.  - HS viết bài 4 vào vở câu đã đặt.  - HS đọc bài làm của mình // các bạn lắng nghe.  ­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. |
| **7’** | **Hoạt động 2: VẬN DỤNG**  a. Mục tiêu: HS trao đổi với người thân về lợi ích của việc đọc sách.  b. Cách thức tiến hành:  Bước 1: Hoạt động cả lớp  - GV hướng dẫn HS: Đọc sách rất quan trọng vì nó phát triển suy nghĩ của chúng ta, mang lại cho chúng ta kiến ​​thức và bài học mới. GV gợi ý cho HS về lợi ích của việc đọc sách bằng việc trả lời câu hỏi:  + Khi đọc sách, em có biết thêm được kiến thức mới nào không?  + Đọc sách có giúp cho em cải thiện và làm tăng vốn từ ngữ của mình lên không?  + Sách, truyện – thơ trong sách báo cho chúng ta biết rất nhiều tình huống xảy ra trong cuộc sống, vì vậy khi đọc sách em có biết liên hệ bản thân mình cần cư xử đúng mực không?  - HS có thể nêu thêm một số lợi ích khác của sách tùy theo sự hiểu biết và tư duy của mỗi em.  - GV góp ý, khen ngợi.  Bước 2: Hoạt động cá nhân  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động tại nhà, trao đổi với người thân về lợi ích của việc đọc sách. | - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS trả lời câu hỏi:  - Khi đọc sách, em biết thêm được kiến thức mới bổ ích, thú vị.  - Đọc sách có giúp cho em cải thiện và làm tăng vốn từ ngữ của mình.  - Khi đọc sách em biết liên hệ bản thân, cư xử đúng mực,...   * Một số HS phát biểu.   - HS thực hiện hoạt động tại nhà. |
| **2’** | **4. CỦNG CỐ :**  - Gọi HS nhắc lại tên bài, 1 HS nêu lại nội dung bài  - Yêu cầu HS luyện đọc, luyện viết thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau.  - Nhận xét, đánh giá giờ học.  - Về học bài, chuẩn bị. | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHÚ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG**

# **BÀI 4: BẠN MỚI (Tiết 1- Đọc**)

**VIẾT: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ**

*SHS trang 125*

**Tuần 1** Ngày soạn:...................................... ...........

**Tiết: 5** Ngày dạy :...................................... ...............

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:** Thân thiện, hòa nhã, biết giúp đỡ bạn bè

**- Chăm chỉ:** Đức tính ham học hỏi giúp các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt được những thành công trong tương lai.

**- Trách nhiệm**: Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động; đặt và trả lời được câu hỏi Làm gì?

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

* Tranh minh họa bài đọc trong sách , trang 125.
* Bài viết đoạn từ *Bạn thứ hai* đến *hàng khuya vải xinh xinh* để hướng dẫn HS luyện đọc.
* Tranh ảnh chuyện Chuyện của thước kẻ.

- Bài thơ Mỗi người một vẻ viết sẵn ở giấy to hoặc bảng phụ.

- Bảng phụ ghi các bài tập luyện viết ( Bài b; c )Bài 3, 4, 5 ; trang 127.

**2. Học sinh:**

* Sách báo có bài thơ về tình cảm bạn bè đã đọc.
* Hình ảnh trang phục em thích.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| ***5’*** | **1. KHỞI ĐỘNG - ÔN BÀI:**  **a. Mục tiêu*:*** *Ôn lại bài đọc trước , kiểm tra HS đọc bài ”* Khi trang sách mở ra*”*  *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.*  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1:** Ôn lại bài đọc” Khi trang sách mở ra.”   * GV bắt bài hát cho HS . * GV mời 3 HS lần lượt đọc khổ thơ 1,2,3.   **Câu hỏi:** Mỗi khổ thơ có những sự vật nào?   * HS 4 đọc cả bài và trả lời câu hỏi:   **Câu hỏi:** Nhà thơ muốn nói với các bạn nhỏ điều gì?  - HS trả lời, GV nhận xét, khen.  GV nhận xét bài cũ.  **Hoạt động 2:** Giới thiệu bài mới “ Đọc **: Bạn mới.”**  *- GV giới thiệu tên bài học.*  – HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những điều em thấy thú vị ở một bạn trong lớp. – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, trang phục dân tộc, điểm thú vị của nhân vật,…  *+ GV dẫn dắt vào bài học:* Năm nay các em đã là học sinh lớp 2, chắc hẳn mỗi người đều có cho mình những người bạn thân thiết và các em sẽ thấy ở người bạn đó có những nét thú vị, đáng yêu riêng. Vậy các em có còn nhớ, khi các em từ trường mẫu giáo lên trường tiểu học, bước vào lớp 1 với bao nhiêu bỡ ngỡ, các em đã làm quen với những người bạn mới như thế nào không? Các bạn đó có những nét thú vị nào? Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về những nét thú vị, đáng yêu của những người bạn mới trong Bài 4 – Bạn mới. Chúng ta cùng vào bài.  – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Bạn mới*. | * 3 HS đọc bài // các bạn khác lắng nghe, nhận xét. * 3 HS trả lời :   + Khổ thơ 1: *cỏ dại, cánh chim.*  + Khổ thơ 2:*biển, cánh buồm.*  +Khổ thơ 3: *lửa, ao sâu.*  - HS 4 đọc cả bài và trả lời câu hỏi:  -*Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị.*   * HS chia sẻ trong nhóm. * HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới |
| ***10’*** | **2. KHÁM PHÁ -HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài **Bạn mới** *SHS trang 125* với giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm, hình dáng, trang phục của bạn Sa Li và bạn Vừ.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về những điểm thú vị trên trang phục của các bạn nhỏ?  **-** GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm, hình dáng, trang phục của bạn Sa Li và bạn Vừ.  - GV hướng dẫn HS :  + Luyện đọc một số từ khó: làn da, dày rợp, xếch, hàng khuy.  + Luyện đọc một số câu dài: *Bạn mặc chiếc áo dài màu hồng phấn,/nhưng không xẻ tà/như áo dài của cô giáo.//; Sa Li nói/chiếc áo dài này/là trang phục truyền thống của dân tộc Chăm.//.*  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV mời 2 HS đọc văn bản trong nhóm đôi:  + HS1: Từ đầu đến “dân tộc Chăm”.  + HS2: Đoạn còn lại.  ***Bước 3: Đọc trước lớp:***  – HS đọc thành tiếng nối tiếp theo câu( 2 lượt ), theo đoạn ( 1-2 lượt) đọc trước lớp.   * GV nhận xét phần luyện đọc thành tiếng. | - HS trả lời:  + Trang phục của bạn nhỏ áo trắng, váy xanh là đồng phục trường học.  + Trang phục của bạn váy hồng và bạn quần áo đen là trang phục của các bạn dân tộc thiểu số ở Việt Nam.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo yêu cầu.  - HS đọc bài.  - HS chú ý lắng nghe, nêu nhận xét sau khi mỗi bạn đọc. |
| ***12’*** | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **a. Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm, trả lời câu hỏi SHS trang 126; rút ra được ý nghĩa của bài học, liên hệ bản thân.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  **-** GV giải nghĩa một số từ khó:  + *Chăm, Tày:* tên hai dân tộc thiểu số của Việt Nam.  + *Truyền thống:* thói quen hình thành đã lâu đời, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác.  + *Dày rợp:* nhiều đến mức phủ xuống.  + *Xếch:* không ngay ngắn, có một bên như bị kéo ngược lên.  + *Màu chàm*: màu làm sẫm, giữa màu tím và màu lam.  + *Khuy*: cúc áo.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS đọc thầm để chuẩn bị trả lời câu hỏi mục Cùng tìm hiểu SHS trang 126.  *- GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:*  **Câu 1**: Theo em, đâu là hai người bạn mới của lớp Kim?  + GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài đọc để trả lời câu hỏi.  + GV mời đại diện 1-2 HS đọc bài trước lớp.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  **Câu 2**: Bạn Sa Li mặc trang phục như thế nào?  *+ GV hướng dẫn HS đọc đoạn 1 để tìm câu trả lời.*  + GV mời đại diện 1-2 HS đọc bài trước lớp.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  **Câu 3:** Tìm từ ngữ tả hình dáng của bạn Vừ.  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 4:  **Câu 4:** Vì sao Kim thích trò chuyện với hai người bạn mới?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 2-3 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học, liên hệ bản thân. | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm   - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.  - HS đọc thầm.  - HS trả lời: Theo em, hai người bạn mới của Kim là: hai bạn đứng ngoài cùng hai bên.  - HS trả lời: Bạn Sa Li mặc chiếc áo dài màu hồng phấn, nhưng không xẻ tà như áo dài của cô giáo. Trên áo có đến hai dải lụa trang trí hoa văn thật nổi bật: một dải thắt ngang lưng, một dải chéo qua vai. Đó là trang phục truyền thống của dân tộc Chăm.  - HS trả lời: Từ ngữ miêu tả hình dáng bạn Vừ: có vóc dáng khỏe mạnh, nước da đỏ hồng, mắt hơi xếch.  - HS trả lời: Kim thích trò chuyện với hai người bạn mới vì mỗi bạn giúp Kim thêm nhiều điều thú vị.  – HS nêu nội dung bài đọc: *Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới.* – HS liên hệ bản thân: quý mến, tôn trọng bạn bè. |
| ***8’*** | **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  **a. Mục tiêu:** *HS xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn mạnh; nghe GV đọc lại đoạn từ Bạn thứ hai đến hàng khuy vải xinh xinh; HS khá, giỏi đọc bài.*  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS xác định lại giọng đọc của toàn bài:  - GV đọc lại đoạn từ *Bạn thứ hai đến hàng khuy vải xinh xinh.*  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS: Luyện đọc đoạn từ Bạn thứ hai đến hàng khuy vải xinh xinh.  – HS luyện đọc trong nhóm,  - GV mời 1-2 HS đọc đoạn từ Bạn thứ hai đến hàng khuy vải xinh xinh.  - GV mời 1HS khá giỏi đọc toàn bài. | - HS trả lời: giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm, hình dáng, trang phục của bạn Sa Li và bạn Vừ.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS lắng nghe, thực hiên.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| ***3’*** | **3. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHÚ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG**

# **BÀI 4: BẠN MỚI (Tiết** 2- Chính tả)

**VIẾT: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ**

*SHS trang 125*

**Tuần 1** Ngày soạn:...................................... ...........

**Tiết: 6** Ngày dạy :...................................... ...............

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:** Thân thiện, hòa nhã, biết giúp đỡ bạn bè

**- Chăm chỉ:** Đức tính ham học hỏi giúp các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt được những thành công trong tương lai.

**- Trách nhiệm**: Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- HS viết đúng đoạn chính tả trong bài thơ ***Mỗi người một vẻ*** ; phân biệt g/ gh; *ang/ang.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bài thơ Mỗi người một vẻ viết sẵn ở giấy to hoặc bảng phụ.

- Bảng phụ ghi các bài tập luyện viết ( Bài b; c )Bài 3, 4, 5 ; trang 127.

**2. Học sinh:**

- Bảng con.

- Vở viết bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| *5’*  *3’* | 1**. KHỞI ĐỘNG - ÔN BÀI:**  a. Mục tiêu: Ôn lại bài đọc trước , kiểm tra HS đọc bài ” Khi trang sách mở ra”  Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  b. Cách tiến hành:  **Hoạt động 1:** Ôn lại bài đọc” Khi trang sách mở ra.”   * GV bắt bài hát cho HS . * GV mời 3 HS lần lượt đọc khổ thơ 1,2,3.   Câu hỏi: Mỗi khổ thơ có những sự vật nào?   * HS 4 đọc cả bài và trả lời câu hỏi:   Câu hỏi: Nhà thơ muốn nói với các bạn nhỏ điều gì?  - HS trả lời, GV nhận xét, khen.  GV nhận xét bài cũ.  **Hoạt động 2:** Giới thiệu bài mới “ Đọc : Bạn mới.”  - GV giới thiệu tên bài học.  – HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những điều em thấy thú vị ở một bạn trong lớp. – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, trang phục dân tộc, điểm thú vị của nhân vật,…  + GV dẫn dắt vào bài học: Năm nay các em đã là học sinh lớp 2, chắc hẳn mỗi người đều có cho mình những người bạn thân thiết và các em sẽ thấy ở người bạn đó có những nét thú vị, đáng yêu riêng. Vậy các em có còn nhớ, khi các em từ trường mẫu giáo lên trường tiểu học, bước vào lớp 1 với bao nhiêu bỡ ngỡ, các em đã làm quen với những người bạn mới như thế nào không? Các bạn đó có những nét thú vị nào? Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về những nét thú vị, đáng yêu của những người bạn mới trong Bài 4 – Bạn mới. Chúng ta cùng vào bài.  – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Bạn mới. | * 3 HS đọc bài // các bạn khác lắng nghe, nhận xét. * 3 HS trả lời :   + Khổ thơ 1: cỏ dại, cánh chim.  + Khổ thơ 2:biển, cánh buồm.  +Khổ thơ 3: lửa, ao sâu.  - HS 4 đọc cả bài và trả lời câu hỏi:  -Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị.   * HS chia sẻ trong nhóm. * HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới |
| *12’*  **8’**  **7’** | **Hoạt động 3: Nghe – viết**  a. Mục tiêu: HS nghe GV đọc mẫu đoạn chính tả trong bài thơ Mỗi người một vẻ (từ Có bạn răng khểnh đến Lung la lung linh); cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn văn vào vở bài tập.  b. Cách thức tiến hành:  Bước 1: Hoạt đông cả lớp  - GV đọc đoạn mẫu( Chỉ trên bảng phụ đã chép bài thơ) 1 lần đoạn chính tả trong bài thơ Mỗi người một vẻ (từ Có bạn răng khểnh đến Lung la lung linh).  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại một lần nữa đoạn chính tả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đoạn thơ có nội dung gì?  - GV hướng dẫn HS đọc, đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: răng khểnh, lúm, rạng rỡ, lung la lung linh, do ngữ nghĩa, VD: dịu.  - GV yêu cầu HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai.  Bước 2: Hoạt động cá nhân  - GV hướng dẫn HS: lùi vào 4 ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu (Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở .  - GV đọc cho HS viết chính tả: đọc to, rõ ràng từng dòng, tốc độ vừa phải, mỗi dòng đọc 2 - 3 lần.  - GV đọc soát lỗi chính tả.  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết.  **Hoạt động 4: Luyện tập chính tả - Phân biệt g/gh ( bài b )**  a. Mục tiêu: HS đọc thầm câu đố, tìm lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc chữ gh, giải nghĩa từ vừa tìm được; viết bài vào vở bài tập.  b. Cách thức tiến hành:  Bước 1: Hoạt động cả lớp  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2b: Giải các câu đố sau, biết rằng lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc gh.  + Bốn chân mà chỉ ở nhà  Khi nào khách đến kéo ra mời ngồi.  (Là cái gì?)  + Lấp la lấp lánh  Treo ở trên tường  Trước khi đến trường  Bé soi chải tóc  (Là cái gì?)  - GV hướng dẫn HS:  + HS đọc thầm câu đố, tìm lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc gh.  + HS giải nghĩa từ vừa tìm được.  Bước 2: Hoạt động cá nhân  - GV yêu cầu HS viết vào vở ..  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả. HS khác nhận xét, GV chốt lời giải đúng.  **Hoạt động 5: Luyện tập chính tả - Phân biệt ay/ây, an/ang ( bài 2c)**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.pnga. Mục tiêu: HS đọc đoạn thơ, chọn vần ay/ây, ang/ang với mỗi thêm dấu thanh (nếu cần).  b. Cách thức tiến hành:  Bước 1: Hoạt động cả lớp  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png- GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn thơ, điền vần ay/ây, ang/ang với mỗi thêm dấu thanh (nếu cần).  Bước 2: Hoạt động nhóm  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS đặt câu với 1-2 từ ngữ vừa tìm được.  – HS nghe đọc bài thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của bài thơ. – HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: răng khểnh, lúm, rạng rỡ, lung la lung linh,…; do ngữ nghĩa, VD: dịu.  – HS nghe GV đọc từng cụm từ ngữ và viết bài thơ vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào 4 ô khi bắt đầu viết mỗi dòng thơ. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi. – HS nghe bạn nhận xét bài viết. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Nội dung của đoạn thơ: Mỗi bạn có một vẻ xinh xắn và đáng yêu riêng.  - HS lắng nghe GV đọc bài thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của bài thơ.  - HS đánh vần...  - HS viết từ khó vào bảng con.HS cùng Gv nhận xét 1 vài bảng con..  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chuẩn bị viết bài.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình, báo số lỗi trong bài cho GV. Nghe GV hướng dẫn cách sửa lỗi .  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, thực hiện  - HS viết bài.  - HS trả lời:  + Ghế: đồ vật dùng để ngồi, thường được đặt trong phòng khách, trong lớp học,...  + Gương: đồ vật dùng để soi.  – HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  - HS trả lời: ay/ây (bay, cây, đầy), an/ang (dàng, lang, tràn).  - Đặt câu với 1-2 từ ngữ vừa tìm được:  + Cây: Nhà em có trồng một cây khế, cây khế cho rất nhiều quả ngọt.  + Tràn: Con xin lỗi mẹ vì mải chơi đã để nước tràn hết ra nhà. |
| **3’** | **3. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  (?) Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị. | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHÚ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG**

# **BÀI 3: BẠN MỚI ( Tiết 3 – Luyện từ và câu)**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ : TRƯỜNG HỌC ( Tiếp theo)**

*SHS trang 125*

**Tuần 1** Ngày soạn:...................................... ...........

**Tiết: 7** Ngày dạy :...................................... ...............

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:** Thân thiện, hòa nhã, biết giúp đỡ bạn bè

**- Chăm chỉ:** Đức tính ham học hỏi giúp các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt được những thành công trong tương lai.

**- Trách nhiệm**: Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động; đặt và trả lời được câu hỏi Làm gì?

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

* Tranh minh họa bài đọc trong sách , trang 125.
* Bài viết đoạn từ *Bạn thứ hai* đến *hàng khuya vải xinh xinh* để hướng dẫn HS luyện đọc.
* Tranh ảnh chuyện Chuyện của thước kẻ.

- Bài thơ Mỗi người một vẻ viết sẵn ở giấy to hoặc bảng phụ.

- Bảng phụ ghi các bài tập luyện viết ( Bài b; c )Bài 3, 4, 5 ; trang 127.

**2. Học sinh:**

* Sách báo có bài thơ về tình cảm bạn bè đã đọc.
* Hình ảnh trang phục em thích.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| *2’*  *10’*  *10’*  *10’* | 1. KHỞI ĐỘNG  a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  b. Cách thức tiến hành:  - GV bắt nhịp cho HS hát một bài  - GV giới trực tiếp vào bài Bạn mới (tiết 3-4).  **2. KHÁM PHÁ- HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1**: Luyện từ  **a. Mục tiêu:** HS tìm từ ngữ chỉ hoạt động có tiếng: tập, đọc, hát; giải nghĩa 3 từ của mỗi hoạt động chứa tiếng tập, đọc, hát vừa tìm được. **b. Cách thức tiến hành:**  **Bước 1**: Hoạt động cả lớp  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 3: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động có tiếng: tập, đọc, hát.  - GV hướng dẫn HS:  + HS tìm từ ngữ chỉ hoạt động có chứa tiếng: tập, đọc, hát.  – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật Khăn trải bàn, mỗi HS tìm 2 - 3 từ ngữ (tập hát, tập đọc, tập đàn, tập bơi,…; đọc bài, đọc thuộc lòng, đọc đồng thanh, đọc thầm,…; hát hò, hát nhạc, hát bè, hát đệm,…). Chia sẻ kết quả trước lớp. – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần). Ví dụ: Tập đọc (Việc đọc bài bằng cách phát ra âm thanh, đọc với mục đích rèn luyện giọng đọc, cách phát âm các từ ngữ khó,...).  – HS nghe GV nhận xét kết quả  **Bước 2:** Hoạt động nhóm  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.  **Hoạt động 2: Đặt câu**  **a. Mục tiêu:** HS đặt 1-2 câu với từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3; viết vào vở bài tập 1-2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở Bài tập 3.  **b. Cách thức tiến hành**  **Bước 1:** Hoạt động cả lớp  - GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu Bài tập 4a: Đặt 1-2 câu với từ ngữ vừa tìm được ở Bài tập 3.  - GV hướng dẫn HS:  + HS xác định, xem lại các từ ngữ tìm được ở Bài tập 3: tập (tập hát, tập đọc, tập bơi), đọc (đọc bài, đọc thuộc lòng, đọc đồng thanh, đọc thầm), hát (hát hò, hát nhạc, hát bè, hát đệm).  + Đặt 1-2 câu với từ ngữ tìm được.  **Bước 2:** Hoạt động cá nhân  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở bài tập.  - GV mời đại diện 2-3 HS đọc bài.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách viết hay, sáng tạo.  **Hoạt động 3: Câu hỏi Làm gì ?**  **a. Mục tiêu:** HS tìm từ ngữ trả lời câu hỏi làm gì? trong các câu được cho trong bài tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bước 1:** Hoạt động cả lớp  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 4b: Tìm từ ngữ trả lời câu hỏi làm gì? trong từng câu dưới đây:   * Kim trò chuyện với hai người bạn mới. * Thước kẻ xin lỗi bút chì và bút mực.   - GV hướng dẫn HS: Từ ngữ trả lời cho câu hỏi làm gì? thường đứng ở đầu một câu. Ví dụ:  Mẹ đang hái rau trong vườn.  Từ ngữ trả lời câu hỏi: Mẹ (Mẹ làm gì?)  **Bước 2:** Hoạt động nhóm  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời: tập (tập hát, tập đọc, tập bơi), đọc (đọc bài, đọc thuộc lòng, đọc đồng thanh, đọc thầm), hát (hát hò, hát nhạc, hát bè, hát đệm).  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  + Buổi chiều, em đến câu lạc bộ tập hát và tập múa.  + Em luyện đọc thuộc lòng bài thơ Đi học để đọc tặng mẹ em.  + Em được đứng trong dàn đồng ca của nhà trường để hát bè.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời: Kim làm gì? Thước kẻ làm gì? |
| *3’* | **4. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG**  Gv mời 1 HS nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị. | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ ngày tháng năm 2021*

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT**

**CHÚ ĐIỂM 7: BẠN THÂN Ở TRƯỜNG**

# **BÀI 4: BẠN MỚI ( Tiết 4- Luyện từ – câu)**

**ĐỌC – KỂ : CHUYỆN CỦA THƯỚC KẺ.**

*SHS trang 127*

**Tuần 1** Ngày soạn:...................................... ...........

**Tiết: 8** Ngày dạy :...................................... ...............

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:**Yêu quý mọi vật , mọi người trong cuộc sống xung quanh.

**- Chăm chỉ:** Đức tính ham học hỏi các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt được những thành công trong tương lai.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động; đặt và trả lời được câu hỏi Làm gì?

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

* 4 tranh minh họa câu chuyện Chuyện của thước kẻ trong sách , trang 128.

**2. Học sinh:**

- Sách HS, trang 128.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| ***2’***  ***8’***  ***5’***  ***7’***  ***8’***  ***5’*** | **1. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** *Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.*  **b. Cách thức tiến hành:**  **- GV bắt nhịp cho HS hát một bài**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Bạn mới (tiết 4).  **2. KHÁM PHÁ- HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc lại truyện Chuyện của thước kẻ**  **a. Mục tiêu:** HS đọc lại truyện *Chuyện của thước kẻ* để nhớ lại nội dung truyện: nhân vật, sự việc,...  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS mở SHS trang 114, 115, đọc thầm lại truyện Chuyện của thước kẻ.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi:  + Câu chuyện có những nhân vật nào?  + Sự việc chính xảy ra trong câu chuyện là gì?  + Nêu nội dung câu chuyện?  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  **Hoạt động 2: Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc**  **a. Mục tiêu:** HS quan sát từng tranh, nói về nội dung từng tranh và đọc lời thoại (nếu có); sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu Bài tập 5b: Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc trong tranh.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa truyện Chuyện của thước kẻ:  - GV hướng dẫn HS: quan sát từng tranh, nói về nội dung từng tranh (các nhân vật đang làm gì,  thái độ, hành động của các nhân vật như thế nào) và đọc lời nhân vật (nếu có).  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm đôi, sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi.  **Hoạt động 6: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh**  **a. Mục tiêu**: *HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện Chuyện của thước kẻ theo nội dung đã được GV kể (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).*  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS:  + Quan sát từng tranh và kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp. HS chú ý sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể, phân biệt giọng các nhân vật.  + Nhớ lại những chi tiết chính của câu chuyện để kể lại từng đoạn của câu chuyện (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).  ***Bước 2: Hoạt động theo nhóm***  - GV chia HS làm các nhóm (mỗi nhóm 4 HS). Từng HS đảm nhận kể lại 1 đoạn của câu chuyện theo tranh.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm kể lại câu chuyện trước lớp.  - GV khen ngợi những HS nhớ đúng và có cách kể chuyện hay.  **Hoạt động 3: Kể toàn bộ câu chuyện**  **a. Mục tiêu:** HS kể được toàn bộ câu chuyện Chuyện của thước kẻ (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động nhóm***   * - GV chia HS thành nhóm (2 người). HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm nhỏ : Từng HS lần lượt kể 2 đoạn của câu chuyện, HS kể nối tiếp nhau. HS bổ sung, nhận xét cho nhau.   ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV mời đại diện 1-2 HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện trước lớp (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV nhận xét phần kể chuyện của HS.  - GV khen ngợi HS nhớ, kể đúng được nội dung của câu chuyện.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện.  **Hoạt động 4: Đặt tên khác cho câu chuyện**  **a. Mục tiêu:** *HS nêu tên mới đặt cho câu chuyện, nêu lý do đặt tên.*  **b.** **Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu Bài tập 5e: Đặt tên khác cho câu chuyện.  - GV hướng dẫn HS: HS nêu tên mới mình đặt, giải thích lí do đặt tên.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, từng HS nêu tên khác mình đặt cho câu chuyện, HS khác nhận xét tên truyện.  - GV mời 2-3 HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét tên truyện của bạn, GV nhận xét chung. | - HS đọc thầm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày:  + Câu chuyện có nhân vật: thước kẻ, bút mực, bút chì.  + *Sự việc chính xảy ra trong câu chuyện:* Thước kẻ, bút mực, bút chì chung sống vui vẻ. Nhưng ít lâu sau, thước kẻ thấy mình giỏi, lúc nào cũng ưỡn ngực mãi lên nên bị cong. Bút mực nói với bút chì: “Hình như thước kẻ bị cong”. Nhưng thước kẻ không nhận lỗi do mình.  *+ Nội dung câu chuyện:* Mỗi đồ vật đều có ích, không nên kiêu căng, chỉ nghĩ đến ích lợi của bản thân, coi thường người khác.  - HS quan sát tranh.  - HS trả lời:  + Tranh 1: Thước kẻ cười nhạo bút mực, bút chì nói: “Tôi vẫn thẳng mà, lỗi tại hai bạn đấy”.  + Tranh 2: Thước kẻ, bút chì, bút mực chung sống vui vẻ bên nhau.  + Tranh 3: Bác thợ mộc đem thước kẻ về uốn lại cho thẳng.  + Tranh 4: Thước kẻ soi gương và nói thước kẻ bị cong trong sương không phải mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời: Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc : 2-4-1-3.  - HS kể chuyện.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS kể chuyện trước lớp.   * HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm nhỏ. * Một vài nhóm HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. * HS trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện:   - HS trả lời: Biết quý trọng giá trị của mỗi người, không được kiêu căng.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  -HS trao đổi trong nhóm để đạt tên khác cho câu chuyện.   * HS nêu tên mới mình đặt và giải thích lí do đặt tên.   - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời: Đặt tên khác cho câu chuyện là Sự kiêu căng của thước kẻ. |
| ***3’*** | **4. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG**  Gv mời 1 HS nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị. | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ ngày tháng năm 2021*

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

# **Môn :Tiếng Việt – Lớp 2**

***Bài 4: BẠN MỚI ( Tiết 5 : Tập làm văn)***

***Luyện tập tả đồ vật quen thuộc***

*SHS trang 129*

**Tuần 1** Ngày soạn:...................................... ...........

**Tiết: 9** Ngày dạy :...................................... ...............

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:** Yêu quý bạn, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè;

**- Chăm chỉ:** Có hứng thú học tập , ham thích lao động .

**- Trách nhiệm**: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp;

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- HS tả đồ vật quen thuộc; Đặt và trả lời được câu hỏi Làm gì?

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

* Tranh minh họa một số đồ dùng học tập.
* Phiếu đọc sách phát cho HS.

**2. Học sinh:**

– HS mang tới lớp sách/ báo có bài thơ về tình cảm bạn bè đã đọc.  
– HS chuẩn bị hình ảnh về trang phục em thích (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| ***5’***  ***7’***  ***10’*** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho HS bắt bài hát.  - GV giới thiệu bài.  - GV ghi bảng tên bài - GV giới trực tiếp vào bài Bạn mới (tiết 5).  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1:Luyện tập nói câu**  **a. Mục tiêu: Đọc mở rộng:**HS Luyện tập tả đồ vật quen thuộc:luyện nói 3-4 câu tả một đồ dùng của em theo gợi ý: tên đồ dùng học tập, đặc điểm nổi bật của đồ dùng học tập (hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu,...), tình cảm của em với đồ dùng học tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  **-** GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu Bài tập 6a: Nói 3-4 câu tả một đồ dùng học tập của em.  - GV hướng dẫn HS: HS nói câu miêu tả một đồ dùng học tập của em theo gợi ý như trong SHS đã hướng dẫn:  + Nói tên đồ dùng học tập đó của em.  + Nói về đặc điểm của đồ dùng học tập như: hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu,...  + Tình cảm của em với đồ dùng học tập: yêu quý, thân thương,...  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện 3-4 nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo.  **Hoạt động 2: Luyện viết câu**  **a. Mục tiêu:** HS viết 3-4 câu về nội dung tả một đồ dùng đã nói vào vở.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu Bài tập 6b: Viết vào vở nội dung em vừa nói.  - GV hướng dẫn HS: HS xem lại gợi Bài tập 6a trong SHS, nhắc lại nội dung vừa nói ở Bài tập 6avà viết vào vở bài tập.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết 3-4 câu tả một đồ dùng học tập của em vào vở bài tập.  - GV hướng dẫn HS đổi vở cho nhau, nhận xét bài viết của bạn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có bài viết hay, sáng tạo. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày: Em có một hộp bút chì màu. Hộp bút màu là quà mẹ em thưởng cho em khi em được giải nhất cuộc thi vẽ tranh do thành phố tổ chức. Hộp bút có 12 cây bút chì màu nhiều màu sắc, được đựng tronh một chiếc túi nhựa trắng có in hình Doremon. Em rất yêu thích hộp bút này. Em sẽ giữ gìn cẩn thận để sử dụng.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài. |
| ***3’*** | **4. Hoạt động nối tiếp:**  Gv mời 1 HS nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị. | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau : *Mẹ của Oanh*. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

# **Môn :Tiếng Việt – Lớp 2**

***Bài 4: BẠN MỚI ( Tiết 6 : Tập làm văn)***

***Đọc một bài đọc về bạn bè***

*SHS trang 129*

**Tuần 1** Ngày soạn:...................................... ...........

**Tiết: 10** Ngày dạy :...................................... ...............

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

**- Nhân ái:** Yêu quý bạn, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè;

**- Chăm chỉ:** Có hứng thú học tập , ham thích lao động .

**- Trách nhiệm**: Có trách nhiệm với công việc được giao ở trường, ở lớp;

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi nhóm, cùng nhau học tập tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- HS chia sẻ được với các bạn một bài đã đọc về bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

* Tranh minh họa một số đồ dùng học tập.
* Phiếu đọc sách phát cho HS.

**2. Học sinh:**

– HS mang tới lớp sách/ báo có bài thơ về tình cảm bạn bè đã đọc.  
– HS chuẩn bị hình ảnh về trang phục em thích (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 5’  15’  10’  10’ | **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho HS bắt bài hát.  - GV giới thiệu bài.  - GV ghi bảng tên bài - GV giới trực tiếp vào bài Bạn mới (tiết 5-6).  **2. KHÁM PHÁ- HÌNH THÀNH KIẾN THỨC: ĐỌC MỞ RỘNG**  **Hoạt động 1: Chia sẻ một bài đã đọc về bạn bè**  **a. Mục tiêu*:*** *HS chia sẻ được với các bạn một bài đã đọc về bạn bè (tên bài đọc, tên tác giả và tên bạn, thông tin thú vị).*  **b.** **Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1a: Chia sẻ về bài đã đọc.  - GV hướng dẫn HS tìm đọc một số bài về bạn bè trong tủ sách gia đình hoặc ở hiệu sách của địa phương, thư viện nhà trường.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS chia sẻ về với các bạn một bài đã đọc về bạn bè (tên bài đọc, tên tác giả và tên bạn, thông tin thú vị). HS chọn từ ngữ (có thể chọn gợi ý có sẵn) để nói về bài đọc.  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm được nhiều bài đọc.  **Hoạt động 2: Viết phiếu đọc sách**  **a. Mục tiêu:** *HS viết được một số thông tin chính vào Phiếu đọc sách: tên bài đọc, tên cuốn sách, tên bạn, thông tin thú vị.*  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1b: Viết vào Phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.  - GV hướng dẫn HS: HS cần nhớ tên bài đọc, tên cuốn sách, tên bạn, thông tin thú vị (bài đọc nói về nội dung, sự việc gì; những chi tiết thú vị trong bài đọc,...) một cách chính xác trong câu chuyện để điền vào vở bài tập.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: tên bài đọc, tên cuốn sách, tên bạn, thông tin thú vị.  - GV mời đại diện 3-4 HS đứng dậy đọc bài.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng).  **Hoạt động 3: Giới thiệu với bạn về trang phục em thích**  **a. Mục tiêu:** HS giới thiệu với bạn về trang phục em thích theo một số gợi ý:Em có bộ trang phục đó như thế nào (ai đã tặng em, mua cho em,...bộ trang phục đó), loại trang phục (nam/nữ, quần áo, váy, đồng phục,...), màu sắc, chất liệu,...  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu bài tập: Giới thiệu với bạn về trang phục em thích.  - GV hướng dẫn HS: HS giới thiệu về trang phục em thích theo một số gợi ý sau:  + Em có bộ trang phục đó như thế nào: ai đã tặng em, mua cho em,...bộ trang phục đó.  + Loại trang phục (nam/nữ, quần áo, váy, đồng phục,...  + Hình dáng trang phục:cổ áo, tay áo, thân áo,...  + Màu sắc.  + Chất liệu: vải lanh, vải cotton, vải lụa,...  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, từng HS nói với bạn về trang phục em yêu thích.  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS đọc bài.  – HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về tên bài đọc, tên tác giả và tên bạn, thông tin thú vị,... – HS chọn từ ngữ để nói về bài đọc. – Một vài HS chia sẻ trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  – HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài đọc, tên cuốn sách, tên bạn, thông tin thú vị.  –HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS xác định yêu cầu của BT 2.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trao đổi nhóm đôi.  – HS chọn trang phục mình thích để giới thiệu với bạn (sử dụng ảnh nếu có).  - HS trình bày. |
| **3’** | **3. Hoạt động nối tiếp:**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị. | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau : *Mẹ của Oanh*.  - GV khen ngợi, động viên HS. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Rút kinh nghiệm):**

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………